

Ngày 30/09/2025	67,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.7%	80.4%	64.4%

	Q3/25	
ROE	9.7%	+/- YoY ▲ 1.6%

	Q3/25		
DT thuần	26.7	QoQ	YoY
		▼ 174 ▼ 86.7%	▼ 101 ▼ 79.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	371	YoY
		▲ 6.00 ▲ 1.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	6.96	QoQ	YoY
		▼ 143 ▼ 95.4%	▼ 63.0 ▼ 90.1%
	tỷ VNĐ		

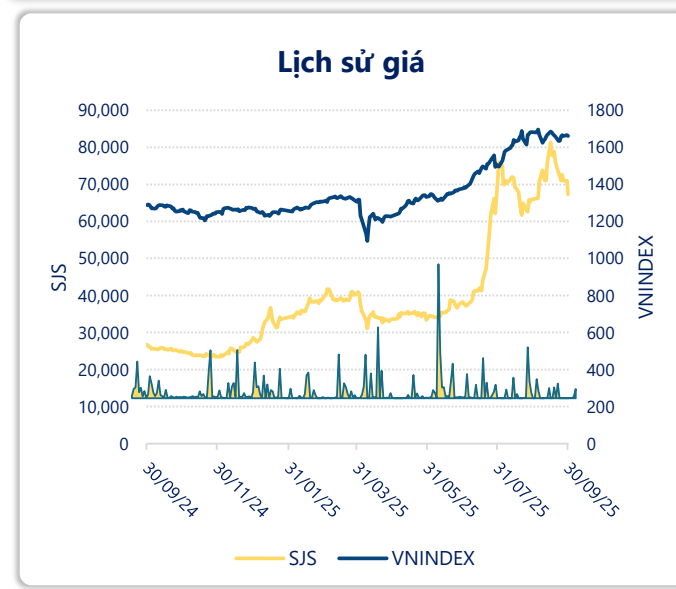
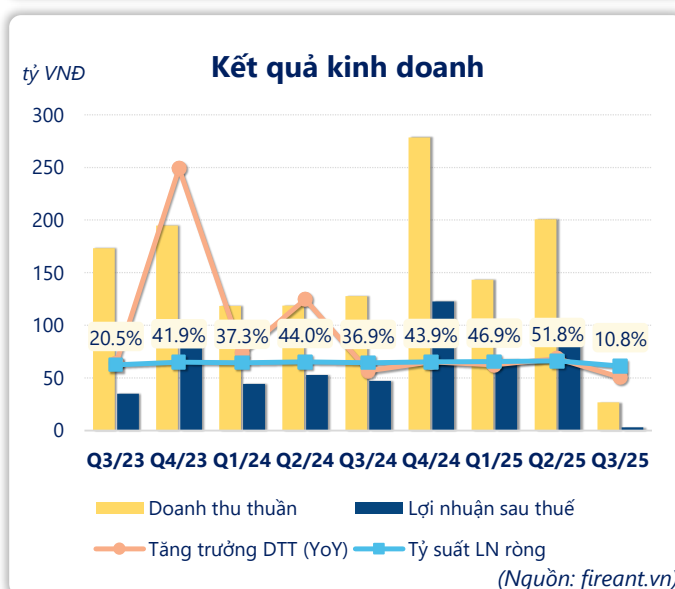
	9T 2025	
LN gộp	253	YoY
		▲ 35.0 ▲ 15.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	3.93	QoQ	YoY
		▼ 127 ▼ 97.0%	▼ 60.1 ▼ 93.9%
	tỷ VNĐ		

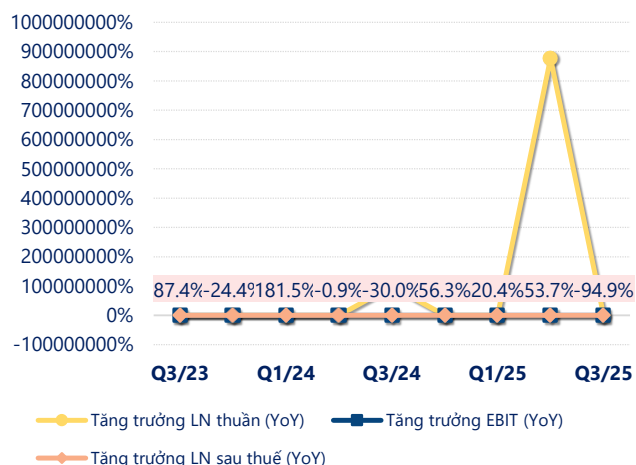
	9T 2025	
LN thuần	221	YoY
		▲ 27.0 ▲ 13.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	3.10	QoQ	YoY
		▼ 101 ▼ 97.0%	▼ 44.2 ▼ 93.5%
	tỷ VNĐ		

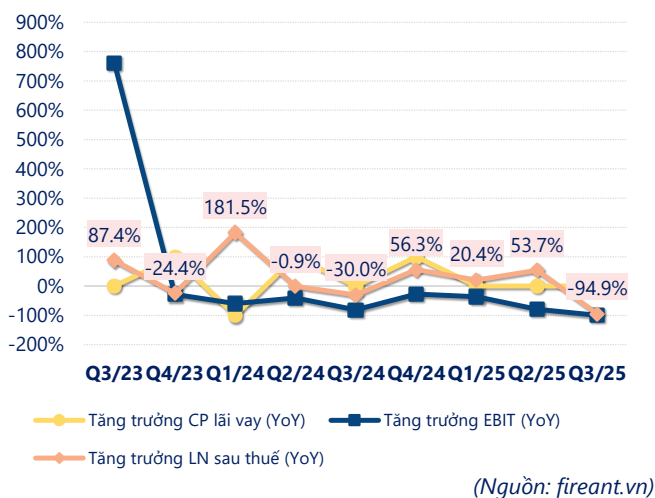
	9T 2025	
LN sau thuế	175	YoY
		▲ 31.0 ▲ 20.9%
	tỷ VNĐ	



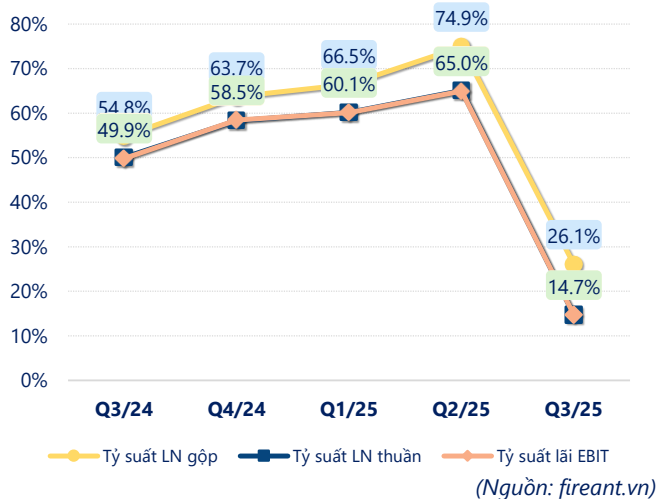
Tăng trưởng lợi nhuận



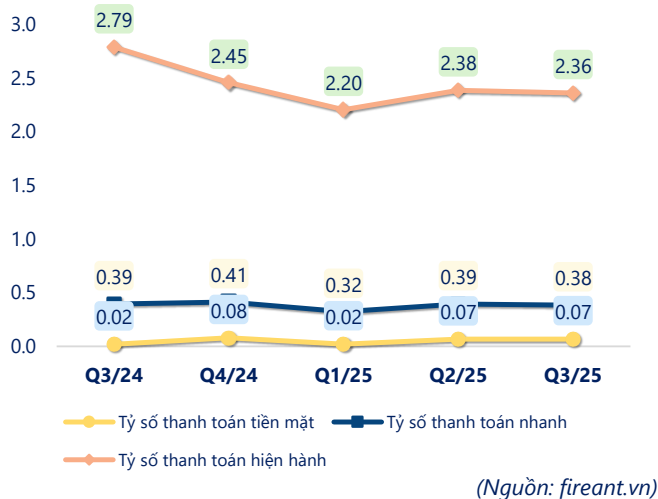
Tăng trưởng chi phí



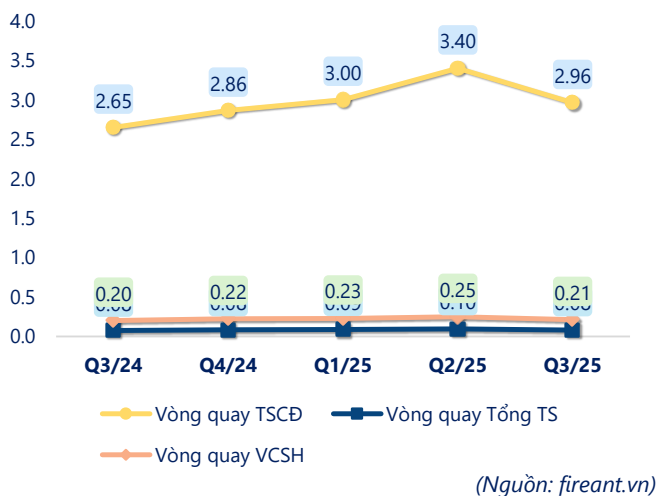
Tỷ suất lợi nhuận



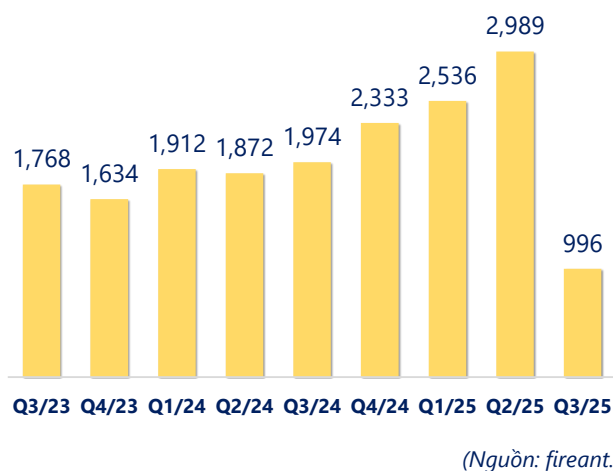
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	26.7	128	-79.1%	371	365	1.6%
Giá vốn hàng bán	19.8	57.7	-65.8%	118	147	-19.5%
Lợi nhuận gộp	6.96	70.0	-90.1%	253	218	15.9%
Doanh thu HĐTC	0.78	0.99	-21.5%	1.76	4.20	-58.1%
Chi phí TC	2.29	-1.47	256%	2.78	-0.89	414%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.60	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.46	-100%	1.20	1.57	-23.4%
Chi phí QLDN	1.51	8.00	-81.1%	29.6	27.1	9.3%
LN thuần từ HĐKD	3.93	64.0	-93.9%	221	194	13.5%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.33	99.9%	-0.32	-1.70	81.1%
LN trước thuế	3.93	63.6	-93.8%	220	193	14.4%
Lợi nhuận sau thuế	3.10	47.3	-93.5%	175	144	20.9%
LNST của CĐ cty mẹ	2.88	47.1	-93.9%	174	143	21.3%

(Nguồn: fireant.vn)

